

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN VIỆT NAM
Địa chỉ: 151 Ter – Nguyễn Đình Chiểu – Phường 6 – Quận 3 – Tp.HCM
Điện thoại: 08.38438883 Fax: 08.39312705

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀN ĐÀU TƯ IDICO
Địa chỉ: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu - Phường 6 - Quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.39.304.790 - Fax: 08.39 304 790 - www.idico-incon.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO NĂM 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: IDICO Investment Consultancy Joint Stock Company
- Tên viết tắt: IDICO-INCON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304843611
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000, đồng
- Địa chỉ: Lầu 6 - 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Điện thoại: (083) 9304790 - Fax: (083) 9304790.
- Website: www.idico-incon.com.vn
- Email: headoffice@idico-incon.com.vn
- Mã cổ phiếu : INC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* Việc thành lập:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO.INCON) nguyên là Công ty tư vấn đầu tư IDICO, là Doanh nghiệp Nhà Nước được thành lập ngày 25/05/2003 tại quyết định số 1002/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ và Tư vấn đầu tư xây dựng – đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

* Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Thực hiện chủ trương sắp xếp lại Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, vào tháng 01/2007 công ty chuyển thành công ty cổ phần với vốn góp chủ yếu là từ Tổng IDICO (trên 60,4%). (Quyết định phê duyệt phương án cổ phần số 1423/QĐ-BXD ngày 13/10/2006 của Bộ Xây dựng).

* Thời điểm niêm yết:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO được chính thức niêm yết cổ phiếu và giao dịch phiên đầu tiên trên sàn Hà Nội vào ngày 14/7/2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110



	<p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp. - Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị. - Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. - Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình. - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất. - Thiết kế kết cấu công trình giao thông. - Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện. - Đánh giá tác động môi trường. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội - ngoại thất công trình. - Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ. - Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp). - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông. 	
2	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử 	4290

	<p>nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học; cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.</p> <p>- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.</p>	
3	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.</p>	6810
4	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu:</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất.</p> <p>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.</p>	7490
5	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng.</p> <p>- Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.</p>	7120
6	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.</p>	7210
7	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn</p> <p>Chi tiết: Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.</p>	7220
8	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng</p> <p>Chi tiết: Thi công trang trí nội - ngoại thất công trình.</p>	4330

b) Địa bàn hoạt động chính: Trên toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

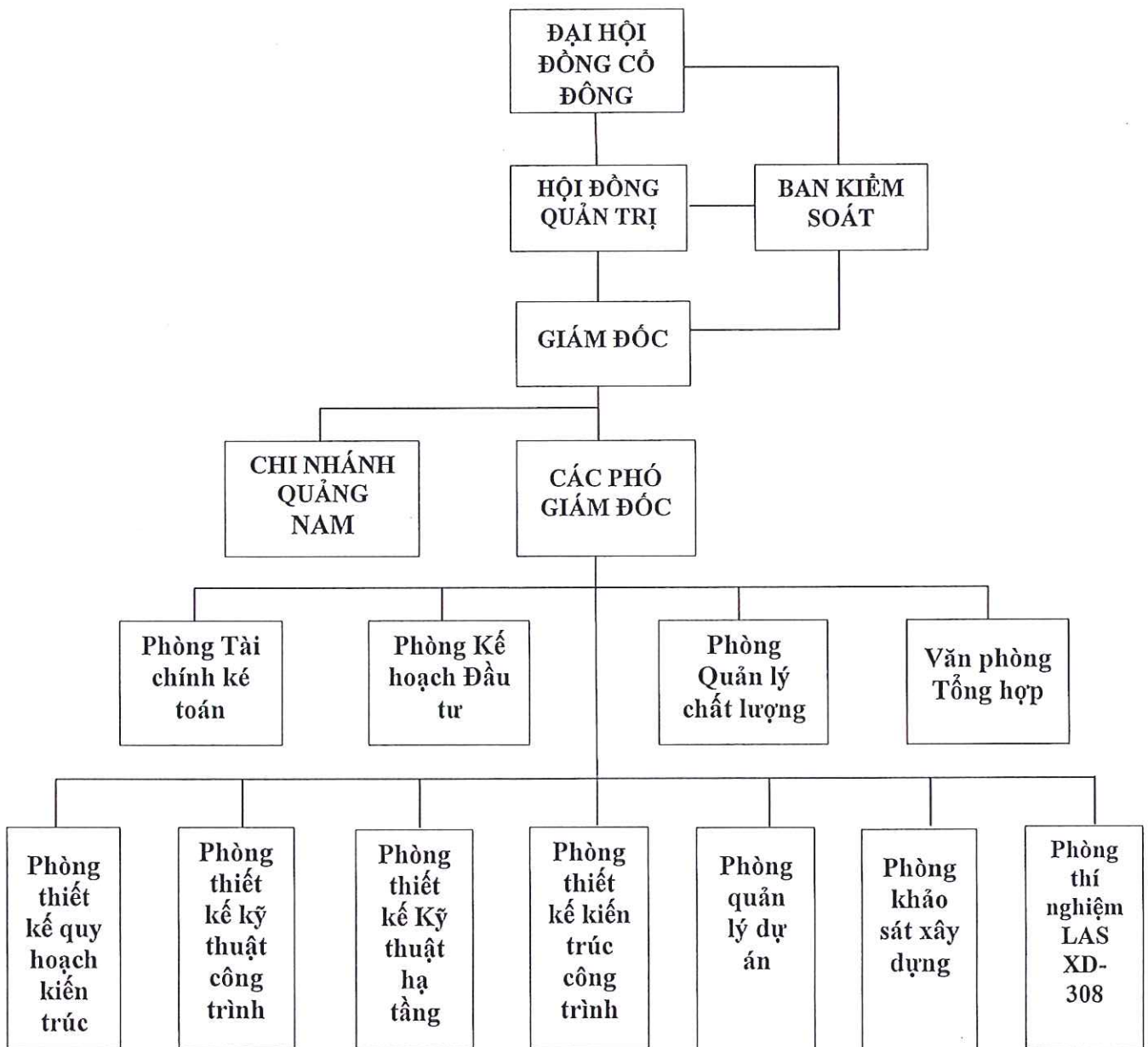
a) Cơ cấu về bộ máy quản lý:



Trụ sở: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.39304790 - Fax: 08.39305728

Website: idico-incon.com.vn



b) Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng IDICO-VINA CONTROL

- Địa chỉ: Lầu 8, 151 Ter, đường Nguyễn Đình Chiểu, P6, Q3, TPHCM

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính :

+ Kiểm tra và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, sự phù hợp về chất lượng trong lĩnh vực xây dựng.

+ Kiểm định chất lượng công trình, phân tích, thử nghiệm , tu vấn, đầu tư, thiết kế, giám sát trong lĩnh vực xây dựng.

- Vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty:



Vốn điều lệ	Thực góp đến ngày 31/12/2014	Tỷ lệ sở hữu
20.000.000.000	500.000.000	2,5%

5. Định hướng phát triển:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng trưởng và phát triển bền vững về mọi mặt; Xây dựng thương hiệu và nhằm thu hút đầu tư, mở rộng thị trường ở Việt Nam và nước ngoài. IDICO-INCON sẽ không ngừng phát triển hoạt động của mình trong nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hoá các sản phẩm tư vấn, đáp ứng nhu cầu và sức cạnh tranh trên thị trường tư vấn xây dựng.

6. Các rủi ro:

* Rủi ro về vốn:

- Với các công trình thực hiện bằng vốn ngân sách: Thực hiện 100% công việc theo hợp đồng nhưng nếu ngân sách bị cắt thì đơn vị sẽ không thanh toán được, nếu ngân sách chưa cấp vốn trong năm dẫn đến việc đơn vị không đủ vốn trong sản xuất kinh doanh và phải đi vay thì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Với các công trình thực hiện bằng vốn kinh doanh thì việc thanh toán chỉ khoảng 50% là thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Sau khi hoàn thành, nhiều chủ đầu tư không thanh toán với nhiều lý do: Chưa có tiền hoặc không đầu tư làm tiếp... Thế nhưng, rất có thể là vài năm sau họ vẫn làm, vẫn sử dụng sản phẩm đó của mình.

* Rủi ro trong quá trình thực hiện công việc:

- Trong giai đoạn kinh tế khó khăn, ai cũng muốn có việc để làm, vậy nên gần như mọi người dù biết nhưng đều chấp nhận rủi ro để có việc làm. Có khi chưa có hợp đồng nhưng vẫn phải làm để có cơ hội nhận được việc và để nhận được một công việc đơn vị tư vấn thiết kế phải lập rất nhiều phương án để lựa chọn nhưng nếu không được lựa chọn thì đã mất đi một khoản chi phí đáng kể.

- Các công việc đã thực hiện xong 100% nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án thì phần chi phí thực hiện các công việc đó nằm tồn đọng ở chi phí dở dang từ năm này sang năm khác, cho đến khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định không được chấp thuận phê duyệt dự án và chủ đầu tư không thực hiện việc đầu tư dự án nữa dẫn đến việc thanh toán rất khó khăn và có khả năng không thanh toán được

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.575, triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.067, triệu đồng.

*** Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2014	TH năm 2014	Tỷ lệ TH/KH năm 2014
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	23.000	22.088	96,03%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	21.000	19.584	93,25%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	85	76	89,4%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	10,920	11.802	108,07%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	11.894	10.763	90,5%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.820	2.693	95,50%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.680	1.575	93,7%

- Về giá trị sản lượng:

Đạt 22,088 tỷ đồng, tương đương 96,03% kế hoạch năm. Nguyên nhân do: Sản lượng chuyển tiếp từ năm 2013 không nhiều, Chi nhánh Quảng Nam đã quyết toán công trình Thủy điện Đăk Mi 4, công việc triển khai tại Công trình nhà máy thủy điện Đăk Mi 3 với khối lượng công việc nhỏ, nên sản lượng không đạt kế hoạch Cụ thể:

- Tại Tp. Hồ Chí Minh: 17,799 tỷ đồng,
- Tại Chi nhánh Quảng Nam: 4,289 tỷ đồng

- Về doanh thu:

Đạt 19.583 tỷ đồng, tương đương 93,2% kế hoạch năm. Trong năm 2014, Công ty tiếp tục tăng cường công tác đấu thầu, tiếp thị hợp đồng và thu hồi vốn và đã trúng thầu nhiều gói thầu có giá trị lớn ký mới được 30 hợp đồng trị giá gần 15 tỷ đồng,

2. Tình hình tổ chức nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

a) Ông: Nguyễn Ngọc Khánh - Chức vụ: Giám đốc công ty

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Khánh
 Giới tính : Nam
 Số CMND : 230646060, ngày cấp: 21/01/2002, nơi cấp: CA Gia Lai
 Ngày sinh : 10/6/1978
 Nơi sinh : Thị Trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
 Quê quán : Nghĩa Hòa – Tư Nghĩa – Quảng Ngãi
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 08 Đường 31E, Khu phố 5, phường An Phú, Q2, Tp.HCM



Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2002 - 2004: Công tác tại Cty sản xuất và kinh doanh VLXD
- 2004 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Tại tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số CP sở hữu : 4,000 cổ phần, chiếm 0,2 % tổng số CP của công ty.
- Số CP đại diện : 300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số CP Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: 5.400cổ phần. Bà Lê Diệu Hoài , Vợ Ông Nguyễn Ngọc Khánh, nắm giữ 5.400 cổ phần, tương đương 0,27% vốn điều lệ.

b) Ông: Tạ Văn Lợi Chức vụ: Phó Giám đốc

Họ và tên : Tạ Văn Lợi

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh:30/3/1975

Nơi sinh : Thượng Cốc – Phúc Thọ - Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Thượng Cốc – Phúc Thọ - Hà Tây

Địa chỉ thường trú : 229 Lô A Chung cư Gia Phú, P Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TPHCM.

Trình độ Văn hoá : Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 4/2000 - 3/2002: Nhân viên Đội xây lắp Công ty tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thuộc Tổng công ty dầu khí Việt Nam.
- Từ 3/2002 - 6/2002: Nhân viên phòng kế hoạch Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
- Từ 7/2002 - 5/2004: Đội trưởng Đội Xây dựng số 4 Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
- Từ 5/2004 - 6/2005: Nhân viên Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.



- Từ 7/2005 – 8/2006: Xưởng phó Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 9/2006 – 01/2007: Xưởng phó, Phụ trách Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 02/2007 – 8/2007 : Phó phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 9/2007 – 7/2008: Phó phòng, Phụ trách Phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 8/2008 -14/4/2012: Trưởng phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ tháng 15/4/2012 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ công tác hiện nay: Phó GD Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số CP sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,1 % tổng số CP của công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

d) Ông: Đàm Văn Kiên chức vụ: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh công ty tại Quảng Nam

Họ và tên : Đàm Văn Kiên

Giới tính : Nam

CMND số : 174189470, Ngày cấp : 06/6/2011, Tại : Thanh Hóa

Sinh ngày : 07 tháng 08 năm 1974

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Đại Khôi - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Nơi thường trú: 38/2T Tổ 7 - Đông Lĩnh - Bà Điểm - Hóc Môn - TP. HCM.

Tôn giáo : Không

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ: Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam.

Ngày vào Đảng chính thức: 25/7/2009.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 1994-1999: Theo học tại trường ĐH Thủy lợi năm 1999.
- Từ 1999 - 12/2000: Cán bộ kỹ thuật tại Công ty xây dựng số 4 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.



- Từ 2000 - 8/2001: Cán bộ kỹ thuật tại Cty XD Khánh Giang.
- Từ 8/2001 - 6/2002: Cán bộ kỹ thuật tại Tổng công ty công trình giao thông 8 - Chi nhánh phía Nam.
- Từ 15/9/2003 - 14/11/2003: Nhân viên thử việc tại Ban Quản lý Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 01/12/2003 - 31/5/2004: Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình - Thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 01/6/2004 - 15/9/2004: Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc Ban Quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 16/9/2004 - 31/1/2007: Đội phó Đội giám sát chất lượng thi công Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng - Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 01/2/2007 - 16/6/2007: Phó phòng Quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 18/6/2007 - đến nay (28/3/2012): Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.
- Từ 08/01/2010 - 03/8/2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.
- Từ 04/8/2010 đến nay: Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty – Giám đốc CN Công ty tại Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần chiếm 0,05 % tổng số CP của Công ty
- Số cổ phần đại diện: Không
- Cổ phần của những người có liên quan: Không

e) Bà Phùng Thị Thơm Chức vụ: Kế toán trưởng

Họ và tên : Phùng Thị Thơm

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh :06/02/1965

Nơi sinh : Xã Khánh ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh



Nguyên quán : Xã Khánh ninh, H.Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : 32/13 KP3, Phường An Bình, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
Trình độ Văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 12/1985 - 4/1990 : Kế toán Cty TN KCN Biên Hòa - Đồng Nai
- Tháng 5/1990 - 3/1992 : Kế toán Xí nghiệp DV2 - Bộ Xây Dựng
- Tháng 4/1992 - 6/1995: Kế toán Công ty phát triển đô thị và KCN
- Tháng 7/1995 - 12/2000: Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng và kinh doanh VLXD thuộc Công ty phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 01/2001 - 4/2002: Kế toán tổng hợp, Phó phòng TCKT Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 4/2002 - 5/2002 : Nhân viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 6/2002 - 6/2003: Trưởng phòng TCKT Trung tâm Khoa học công nghệ và Tư vấn đầu tư xây dựng thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 7/2003 đến tháng 5/2005 : Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Tư vấn đầu tư IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 5/2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT , Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Số cổ phần sở hữu: 25.000 cổ phần chiếm 1,25 % tổng số cổ phần của Công ty
- Số cổ phần đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần Công ty.
- Cổ phần của những người có liên quan: 5.300 cổ phần. Bà Lưu Thị Thảo, Mẹ bà Phùng Thị Thơm, nắm giữ 5.300 cổ phần, tương đương 0,265% vốn điều lệ.



2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không thay đổi

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm thôi giữ chức	Lý do

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Tổng số lao động trong danh sách tính đến ngày 31/12/2014 là 71 người, trong đó:

+ Chi nhánh Quảng Nam: 9 người

+ Tại Tp. Hồ Chí Minh: 62 người

* Đại học: 52 người, gồm:

+ Kiến trúc sư: 6 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 5 người, dưới 3 năm: 1 người).

+ Kỹ sư: 36 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 30 người, kinh nghiệm 3 - 5 năm: 3 người, dưới 3 năm: 3 người).

+ Cử nhân đại học: 10 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 8 người, kinh nghiệm 3 - 5 năm: 1 người, dưới 3 năm: 1 người).

* Cử nhân cao đẳng: 2 người

* Trung cấp: 10 người

* Công nhân kỹ thuật: 5 người

* Sơ cấp: 1 người

* Lao động phổ thông: 1 người.

- Số lượng CB-CNV có chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng là 43 người gồm: Chứng chỉ thiết kế: 20 người, Chứng chỉ giám sát: 27 người, Chứng nhận giám sát: 10 người, Chứng nhận quản lý dự án: 8 người, Chứng chỉ quản lý dự án: 4 người, Chứng chỉ khảo sát địa hình: 2 người, Chứng chỉ khảo sát địa chất: 2 người, Chứng chỉ đấu thầu: 12 người, Chứng nhận định giá xây dựng: 6 người, Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 8 người, Chứng nhận KTAT-BHLĐ: 8 người, Chứng chỉ giám đốc quản lý dự án: 2 người.

- Tuyển dụng: trong năm 2014, Công ty đã tuyển dụng 3 lao động mới gồm: Kỹ sư: 1 người, Cử nhân: 1 người, Trung cấp: 2 người và Số CBCNV nghỉ việc là 04 người gồm: Thạc sĩ: 1 người, Kỹ sư: 1 người, Kiến trúc sư: 1 người.

Đào tạo: Trong năm 2014 Công ty đã cử cán bộ đi học các lớp như:

TT	Các khóa đào tạo	Số người	Số tiền
1	Học Nghị quyết	23	Miễn phí

2	Hội nghị liên kết, phát triển VLXD theo hướng bền vững tại Tỉnh Đồng Nai	2	Miễn phí
3	Rà soát nhằm phát hiện và khắc phục hàng loạt các sai phạm về thuế GTGT, TNDN, TNCN khi thực hiện chính sách thuế mới năm 2013 trước khi lập BCTC và QT thuế năm 2014	2	2,400,000
4	Hội thảo hưởng ứng tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN lần thứ 16 năm 2014	1	Miễn phí
5	Hội nghị đánh giá công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình	2	4,000,000
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình giao thông	3	3,900,000
7	Các sai phạm về kinh tế và hình sự trong quản lý hóa đơn tài chính năm 2013 và chính sách hóa đơn mới 2014 tại doanh nghiệp	1	1,200,000
8	Hội thảo về ứng dụng công nghệ mới, các phương án cải thiện điều kiện lao động	9	Miễn phí
9	Tập huấn giới thiệu và hướng dẫn thực hành các công cụ, tài liệu hỗ trợ áp dụng quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2013/BXD-Các công trình XD sử dụng năng lượng hiệu quả	2	Miễn phí
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	1	1,300,000
11	Hội nghị liên kết, phát triển VLXD theo hướng bền vững tại Tỉnh Bình Dương	2	Miễn phí
12	Bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2	2,600,000
13	Đào tạo nâng cao nhằm phát hiện và khắc phục hàng loạt sai phạm về quản lý chi phí SXKD theo chính sách thuế TNDN mới năm 2014	1	1,200,000
14	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu theo Luật mới	2	2,000,000
15	Phổ biến các giải pháp công nghệ trong quản lý chất lượng thi công bê tông nhựa và xây dựng, cải tạo, nâng cấp cầu ở VN	1	1,000,000
16	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu theo	1	800,000

	Luật mới		
17	ATLĐ, VSLĐ dành cho cán bộ quản lý	9	2,700,000
18	KTAT điện	1	300,000
Tổng cộng		65	23,400,000

Với tổng số tiền đào tạo, bồi dưỡng là: 23,400,000 đồng.

- Về chế độ chính sách cho người lao động:

Trong năm, Chính quyền phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, phổ biến, giải đáp mọi thắc mắc liên quan về các chế độ, chính sách đến toàn thể CBCNV trong Công ty. Trong năm 2014 không để xảy ra thiếu sót trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không xảy ra trường hợp khiếu kiện nào.

Văn phòng tổng hợp thường xuyên tìm hiểu cập nhật thông tin Luật pháp, chính sách, chế độ liên quan trực tiếp đến người lao động để hướng dẫn, tư vấn về: hợp đồng lao động, BHXH-BHYT-BHTN, chế độ trợ cấp thôi việc, chế độ nghỉ dưỡng sức, chế độ nâng lương, nâng bậc... Cụ thể:

- Về Hợp đồng lao động: Người lao động làm việc tại Công ty được ký Hợp đồng lao động các loại từ Hợp đồng không xác định thời hạn, Hợp đồng xác định thời hạn, Hợp đồng khoán, Hợp đồng thời vụ.

- BHXH, BHYT, BHTN: Thực hiện chế độ đóng bảo hiểm đến thời điểm 31/12/2014 cho 70 trường hợp thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Đối với nữ CBCNV được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trong thời gian nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau.

- Chế độ nâng lương được tổ chức định kỳ hàng năm với tổng số người được nâng bậc lương trong năm 2014 là 11 trường hợp.

- Chế độ bổ sung lương hàng Quý vào các dịp Lễ, Tết được duy trì thực hiện với kết quả:

+ Lễ 30/4 và 01/5:	149.500.000 đồng
+ Lễ Quốc khánh 2/9:	303.300.000 đồng
+ Tết Dương lịch 2015:	329.220.000 đồng

- Chế độ trợ cấp thôi việc được thực hiện đối với những trường hợp có thâm niên công tác tại Công ty khi nghỉ việc được giải quyết tất cả các quyền lợi theo pháp luật. Số tiền giải quyết trợ cấp thôi việc trong năm 2014 là 4.368.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có Đầu tư lớn trong năm 2014.

b) Các Công ty liên kết:



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % TH 2014/ KH 2014	Tỷ lệ % TH 2014/ Cùng kỳ
(a)	(b)	(1)	(2)		
1. Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	6.500	6.827	105%	115%
a. Kiểm định xây dựng	Tr.đồng	455	707		
b. Thí nghiệm VLXD	Tr.đồng	2.015	2.037		
c. Tư vấn đầu tư xây dựng	Tr.đồng	4.030	4.076		
d. Kinh doanh khác	Tr.đồng	-	7		
2. Giá trị tổng doanh thu	Tr.đồng	5.300	5.636	106%	106%
a. Hoạt động tư vấn	Tr.đồng	5.300	5.629		
b. Kinh doanh khác	Tr.đồng	-	7		
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	135	9,543		
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	102	7,635	7%	6%
5. Lao động bình quân	Người	28	28		
6. Thu nhập BQ	Tr.đồng	7,9	7,9		

Đánh giá chung: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 có các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu đều đạt và vượt kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận chỉ đạt 7% kế hoạch là do các nguyên nhân:

- Trong năm qua công ty phải đầu tư thêm xấp xỉ 800 triệu đồng chi phí trang thiết bị dẫn đến chi phí khấu hao tăng.

- Dự án QL51 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng gần 2 năm nhưng vẫn còn 15% chi phí chưa thu hồi được.

- Các hợp đồng tư vấn có giá trị lớn như giám sát Quốc lộ 91; Giám sát Khu căn hộ cao tầng Tân Phú IDICO; Thí nghiệm tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Cai Lậy... đã đặt phòng hiện trường và bố trí đủ nhân sự theo yêu cầu nhưng khối lượng công việc hoàn thành ở các dự án này rất thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí, đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận cuối kỳ của công ty.

- Phát sinh chi phí do mở rộng năng lực phép thử và trang thiết bị của Phòng thí nghiệm... Dù vậy, công ty vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động.

+ Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và tuyển dụng:

Công tác tổ chức, nhân sự: vẫn ổn định, ít biến động lớn, đảm bảo vừa đủ theo nhu cầu của hoạt động sản xuất trong các quý. Đến 31/12/2014, tổng số

CBCNV Công ty gồm 28 người với Trình độ đại học: 18 người; trình độ cao đẳng và trung cấp: 10 người.

*** Giải pháp về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục kiện toàn các chức danh quản lý còn thiếu theo yêu cầu công việc.
- Tận dụng hợp lý tối đa nguồn lực có sẵn, duy trì nguồn nhân lực dài hạn phù hợp với chiến lược kinh doanh, chính sách lao động tiền lương và mức thu nhập của Công ty.

+ Công tác tài chính:

Công tác tài chính công ty trong năm 2014 tiếp tục phát huy tốt các điểm mạnh của năm trước (quản lý vốn, kiểm soát chi phí, hạch toán kinh doanh, báo cáo định kỳ đầy đủ...) và từng bước khắc phục các yếu kém mới phát sinh trong quá trình hoạt động.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty đến 31/12/2014 như sau:

Nội dung	Giá trị
Tổng tài sản hoặc nguồn vốn	9.571.479.493
Tài sản ngắn hạn	8.199.005.019
Tài sản dài hạn	1.372.474.474
Nợ phải trả	5.869.372.690
Vốn chủ sở hữu	3.702.106.803
Tổng doanh thu	5.684.248.234
Tổng chi phí	5.674.704.411
Lợi nhuận thuần	9.543.823

*** Nhóm giải pháp về Tài chính và đầu tư trang bị CSVC:**

- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng, tổ chức tốt việc nghiệm thu thanh quyết toán nhằm đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn lưu động.

- Tiến hành đầu tư thêm một số thiết bị thí nghiệm theo yêu cầu thực tế của công việc nhằm gia tăng mạnh mẽ tỉ lệ tự thực hiện, tìm kiếm và tận dụng mọi cơ hội tăng tính tự chủ, giảm dần sự phụ thuộc vào các nhà thầu phụ, nhà cung cấp.

- Xây dựng các khung vận dụng linh hoạt để phát huy vai trò các công cụ Marketing về giá cả, hoa hồng, dịch vụ sau bán hàng...

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	37.908.793.615	34.961.237.929	- 7,78%



Doanh thu thuần	23.814.330.764	19.583.627.524	-17,77%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.555.546.418	1.241.918.444	- 20,17%
Lợi nhuận khác	97.390.339	333.326.263	+ 242,25%
Lợi nhuận trước thuế	1.652.936.757	1.575.244.707	- 4,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.006.851.966	1.067.103.566	+5,98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2%	2,5%	

b) Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,55	3,16
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,19	1,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,35	0,28
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,53	0,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	1,04	0,76
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,63	0,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,042	0,054
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,042
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,065	0,063

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 2.000.000cp
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 2.000.000cp



- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật:
Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	2.000.000	20.000.000.000	100,00%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.408.000	14.080.000.000	70,40%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	142.000	1.420.000.000	7,10%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	450.000	4.500.000.000	22,50%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :** Không thay đổi trong năm 2014

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch trong năm 2014.

e) **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2014 không phát hành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2014, tập thể IDICO-INCON đã hết sức nỗ lực trong việc phát triển thị trường tư vấn, quảng bá hình ảnh Công ty và tìm kiếm nguồn việc trong bối cảnh trầm lắng của nền kinh tế nói chung và thị trường Tư vấn xây dựng nói riêng. Kết quả đạt được như sau:

- *Về giá trị sản lượng:* Đạt 22,088 tỷ đồng, tương đương 96,03% kế hoạch năm và 107,54% so với cùng kỳ năm 2013. Năm 2014, sản lượng chuyển tiếp là: 10,304 tỷ đồng, Công ty đã tiếp thị thành công, trúng thầu 38 hợp đồng trị giá: 16 tỷ đồng. Mặc dù chưa đạt kế hoạch năm nhưng kết quả này đã khẳng định các phương án tiếp thị hợp đồng do Đơn vị xây dựng và thực hiện bước đầu đã có hiệu quả.

- *Về doanh thu:* Đạt 19,584 tỷ đồng, tương đương 93,26% kế hoạch năm và 82,24% so với thực hiện năm 2013.

- *Về lao động - tiền lương:* Công ty đảm bảo chi trả lương cho CBCNV và thực hiện đầy đủ các chế độ về HƯLĐ, BHXH, BHYT, ATLĐ & VSLĐ và giải quyết các chế độ khác theo quy định của Nhà nước cho người lao động. Tất cả CBCNV Công ty đều đã được cấp thẻ BHYT đến hết ngày 31/12/2015.

Lao động sử dụng bình quân là: 76 người. Thu nhập bình quân đạt: 11,802 triệu đồng/ người/tháng với tổng quỹ lương là: 10,763 tỷ đồng. Công ty áp dụng và thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

- Về chỉ tiêu nộp NSNN: Tổng số tiền thuế đã nộp là: 2,693 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế là: 1,575 tỷ đồng, đạt 93,75% kế hoạch năm, tương đương 95,28% so với cùng kỳ năm 2013.

*** Các vấn đề hạn chế tồn tại:**

- Do sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường tư vấn nên mặc dù chưa có hợp đồng, Đơn vị vẫn phải thực hiện để duy trì nguồn việc, giữ chữ tín với khách hàng, đảm bảo thị phần trong khu vực. Vì vậy, công tác thu hồi vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro, kéo dài, có nguy cơ thất thoát, đặc biệt là các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn góp... Công tác thu hồi vốn cần thực hiện quyết liệt hơn, nắm rõ thời điểm giải ngân vốn ngân sách trong năm 2015.

- Năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu - tiếp thị còn hạn chế, bị động chưa xây dựng được biện pháp khắc phục, phương thức tiếp thị tìm kiếm công việc.

*** Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 so với năm 2013.**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2013	TH năm 2014	Tỷ lệ TH 2014/ TH năm 2013
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	20.539	22.088	107,54%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	23.814	19.584	82,24%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	84	76	90,48%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	10,441	11.802	113,04%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	10.775	10.763	99,89%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	4.880	2.693	55,18%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.653	1.575	95,28%

- Giá trị sản lượng năm 2014 tăng 7,54% so với năm 2013 do: dự án Thủy điện Đak Mi 3 do Tổng công ty IDICO làm chủ đầu tư bắt đầu khởi động, đơn vị được giao thực hiện nhiều công tác tư vấn.

- Giá trị doanh thu giảm 17,77% so với năm 2013 do: các công trình sử dụng vốn NSNN tại các địa phương như Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương... không được ghi vốn hoặc được phân bổ rất ít trong năm 2014. Hiện tại, giá trị



nghiệm thu hoàn thành hoặc quyết toán từ các hợp đồng này đang chờ giải ngân khoảng hơn 10 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 giảm 4,72% so với năm 2013 do doanh thu không đạt chỉ tiêu.

*** Tình hình sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2014:**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2014	TH năm 2014	Tỷ lệ TH/KH năm 2014
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	23.000	22.088	96,03%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	21.000	19.584	93,26%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	85	76	89,41%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	10,920	11.802	108,08%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	11.894	10.763	90,49%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.820	2.693	95,49%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.680	1.575	93,75%
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.007	1.067	105,95%
9	Cổ tức	%	2,5	2,5	100%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Trđ

TT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch		Số tỷ trọng	
				Mức	%	2013	2014
A	Tài sản ngắn hạn	33.346	30.911	- 2.435	+66,39	87,96	88,42
I	Tiền	2.009	4.867	+ 2.858	+142,26	5,3	13,9
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.381	8.000	-5.381	-40,22	35,3	22,88
III	Hàng tồn kho	17.816	17.955	+139	+0,78	47	51,36
IV	Tài sản ngắn hạn khác	140	89	- 51	-36,43	0,37	0,28
B	Tài sản dài hạn	4.562	4.050	- 512	-58,89	12,04	11,58
I	Tài sản cố định	3.517	3.075	- 442	-12,57	9,3	8,8
II	Bất động sản đầu tư	436	410	- 26	-5,96	1,15	1,17
III	Các khoản đầu tư dài hạn	500	500			1,13	1,43
IV	Tài sản dài hạn khác	109	65	-44	-40,36	0,3	0,18
	TỔNG TÀI SẢN	37.908	34.961	- 2.947		100	100
A	Nợ phải trả	13.100	9.787	- 3.313	-25,29	34,56	27,99

I	Nợ ngắn hạn	13.100	9.787	-3.313	-25,29	34,56	27,99
II	Nợ dài hạn						
B	Vốn chủ sở hữu	24.808	25.174	+366	+1,48	65,44	72,01
I	Vốn chủ sở hữu	24.808	25.174	+366	+1,48	65,44	72,01
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác						
	TỔNG NGUỒN VỐN	37.908	34.961	- 2.947		100	100

Qua bảng cơ cấu nguồn vốn và tài sản cuối năm tài chính 2014, ta thấy cơ cấu tài sản của Công ty không thay đổi theo hướng tỷ trọng, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn tăng, giảm không đáng kể.

- Nhìn vào bảng cân đối ta thấy tỷ trọng hàng tồn kho tăng giảm không đáng kể so với năm 2013, chứng tỏ trong năm 2014 Công ty chưa quan tâm đúng mức đến việc nghiệm thu thanh toán các công việc hoàn thành hoặc do ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan về vốn dẫn đến việc hàng tồn kho không biến động nhiều so với năm 2013.

- Tỷ trọng của tiền và các khoản tương đương tiền tăng đồng thời tỷ trọng nợ phải thu giảm so với thời điểm cuối năm 2013, thể hiện việc Công ty quan tâm và thực hiện tốt việc thu vốn trong năm 2014.

- Tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu năm 2014 tăng so với năm 2013 và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn, phản ánh sự ổn định về tài chính của Công ty trong năm 2014 và trong tương lai và cũng chứng tỏ công ty kinh doanh có hiệu quả.

b). Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản

TT	Khoản mục công nợ	Số tiền
	NỢ PHẢI TRẢ	
a	Vay ngắn hạn	
b	Vay trung, dài hạn	
c	Nợ dài hạn	
d	Phải trả cho người bán	1.010.397.773
1	Xí nghiệp kỹ thuật địa chính Bình Nguyên	2,344,693
2	Cty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa	27,383,636
3	Liên hiệp KS địa chất CT nền móng & MT	138,724,545
4	XNKS tổng hợp Miền Nam-Tu vấn XD điện 2	527,272,727
5	Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng công trình	24,615,000



6	Tổng Cty Đầu tư phát triển đô thị và KCN VN	145,487,375
7	Cty TNHH Xây lắp và TM YK	69,265,075
8	Xí nghiệp khảo sát tổng hợp Miền Nam	71,250,000
9	Công ty TNHH MTV xây dựng IDICO	4,054,722
e	Người mua trả tiền trước	4.606.739.450
1	Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	292 726 625
2	BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	341 400 000
3	BQL DA ĐTXDCB huyện Hồng Dân	329 500 000
4	Trung tâm thoát nước Đồng Nai	69 823 000
5	Ban QL DA cải tạo kênh Ba Bò	48 634 000
6	Cty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa	252 680 000
7	Công an tỉnh Đồng Nai	235 565 000
8	Trường cao đẳng nghề số 8	900 000 000
9	Công ty CP cơ giới và xây lắp số 9	70 491 000
10	Công ty CP đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	52 420 693
11	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Đức Linh	40 000 000
12	Cty CP đầu tư Đồng Thuận	315 406 019
13	Cty CP đầu tư và xây dựng HUD 4	5 000 000
14	Cty TNHH MTV DL Thác Đá Hàn Phú Lộc An	45 000 000
15	Cty TNHH Đầu tư XD TM DV Ngọc Ấn	20 000 000
16	Cty CP ĐT PT đô thị và KCN Quế Võ IDICO	237 360 000
17	CN Biên Hòa-Cty CP CTGT Sông Đà	44 755 374
18	Tổng Cty Đầu tư phát triển đô thị và KCN VN	1 075 073 739
19	Cty CP Đầu tư Việt Thuận Phát	30 000 000
20	Cty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	42 000 000
21	Cty TNHH MTV phát triển đô thị & KCN IDICO	158 904 000
f	Thuế phải nộp	1.040.922.459
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	585.611.082
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	307.846.400
3	Thuế TNCN	50.930.224
4	Các loại thuế khác	96.534.753
g	Phải trả công nhân viên	2.141.017.840



h	Bảo hiểm xã hội	14.699.318
j	Bảo hiểm y tế	4.278.005
k	Bảo hiểm thất nghiệp	4.677.540
l	Kinh phí công đoàn	39.702.660
m	Doanh thu chưa thực hiện	166.727.955
n	Phải trả phải nộp khác	513.248.760
1	Cổ tức phải chi trả cho cổ đông	158.648.760
2	Cty CP Phú Hữu Gia	57.000.000
3	Tổng Cty Đầu tư phát triển đô thị và KCN VN	241.600.000
4	Công ty TNHH MTV PT đô thị và KCN IDICO	40.000.000
5	Thù lao HĐQT kỳ trước	16.000.000
o	Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	244.930.843

- Nợ phải trả xấu : Trong năm 2014 Công ty thực hiện tốt việc thu vốn do đó đến cuối năm không có tình trạng nợ xấu phát sinh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- * Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Không có.
- * Cải tiến về chính sách: Không có.
- * Cải tiến về quản lý:

Công ty đã vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nhằm mục đích giúp đơn vị hoạt động hiệu quả, chặt chẽ, kiểm soát được công tác quản lý kinh doanh theo đúng quy định, ngăn chặn kịp thời sai phạm, thiếu sót.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2014	Kế hoạch 2015	KH 2015/TH 2014
I	Giá trị sản lượng Tư vấn	Trđ	22.088	23.200	105,03%
II	Doanh thu Tư vấn	Trđ	19.584	20.500	104,68%
III	Lao động thực tế sử dụng BQ	Người	76	78	102,63%
IV	Thu nhập BQ tính theo lao động BQ (Người/ tháng)	Trđ	11,802	12,392	105%



TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2014	Kế hoạch 2015	KH 2015/TH 2014
V	Tổng quỹ lương	Trđ	10.763	11.598	107,75%
VI	Nộp ngân sách	Trđ	2.693	2.829	105,05%
VII	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.575	1.640	104,12%
VIII	Cổ tức	%	2,5	2,5	

*** Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 tập trung vào các vấn đề sau:**

- Giữ vững thương hiệu và thị phần của Tư vấn IDICO-INCON tại các thị trường truyền thống gồm: Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng... và các thành viên trong tổ hợp IDICO.

- Mở rộng thị trường mới tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, phấn đấu đạt giá trị sản lượng 10% trên tổng sản lượng của toàn Công ty từ thị trường này.

- Tăng năng lực đấu thầu, cạnh tranh chuyên nghiệp, cải thiện tỷ lệ trúng thầu đồng thời mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mới.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ổn định từ 80 - 90 người, trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm.

- Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2015 cao hơn kết quả thực hiện năm 2014 từ 5-10%.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty tại số G14 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh trong năm 2015.

*** Một số biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2015:**

1. Về phát triển thị trường và thị phần tư vấn của Công ty:

- Thành lập Phòng phát triển thị trường trên cơ sở xem xét phân bổ hợp lý nguồn nhân sự từ các phòng ban, đơn vị sản xuất và tuyển dụng mới; Xây dựng chức năng nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Phòng cụ thể, phù hợp điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của Công ty;

- Thực hiện đào tạo nội bộ và gửi đào tạo chuyên sâu các nghiệp vụ về đấu thầu, marketing, quản lý dự án...

- Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp xúc và bám sát các dự án do các đối tác truyền thống làm Chủ đầu tư, các Ban QLDA, các Sở ban ngành địa phương để tiếp cận các dự án mới, danh mục kế hoạch ghi vốn ngân sách nhằm duy trì thị phần tư vấn tại thị trường này;



- Xây dựng kế hoạch chiến lược marketing phù hợp, từng bước quảng bá thương hiệu IDICO-INCON trên các địa bàn mới đồng thời phải đáp ứng được nguyên tắc cạnh tranh.

2. Về phát triển nguồn nhân lực:

*** Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm:**

- Xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng - đào tạo trong đó xây dựng các chính sách ưu đãi đối với người có kinh nghiệm lâu năm, có chứng chỉ hành nghề thuộc các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đồng thời đề ra các điều khoản cam kết về đào tạo, thời hạn làm việc và bồi thường chi phí đào tạo do vi phạm hợp đồng nhằm tránh thất thoát tài nguyên chất xám cũng như lãng phí chi phí đào tạo, gián tiếp tăng chi phí sản xuất của Công ty.

- Xây dựng và ban hành Hệ thống thang bảng lương theo quy định mới của pháp luật trên cơ sở cân nhắc kỹ và đảm bảo các quyền lợi của người lao động phải bằng hoặc cao hơn mức hiện tại mà người lao động đang hưởng đồng thời dự kiến được những tác động tiêu cực từ nền KT-XH ảnh hưởng đến nguồn thu nhập cũng như các chế độ chính sách của người lao động trong các giai đoạn về sau.

*** Tổ chức hoạt động sản xuất của Công ty:**

- Phân công lao động một cách hợp lý giữa các phòng ban, đơn vị sản xuất, phát huy hết thế mạnh của từng đơn vị, từng cá nhân nhằm đạt năng suất lao động tối đa, đồng thời giảm chi phí sản xuất xuống mức thấp nhất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ đào tạo nội bộ định kỳ và đào tạo ứng dụng các công nghệ mới, áp dụng quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng cường năng lực lao động kỹ thuật.

- Tổ chức phối hợp đồng bộ chuyên nghiệp công tác nghiệm thu thanh quyết toán hợp đồng giữa các phòng ban chuyên môn và đơn vị sản xuất để thực hiện tốt công tác thu hồi vốn, cần thực hiện quyết liệt hơn, nắm rõ thời điểm giải ngân vốn ngân sách trong năm 2015 phấn đấu đạt chỉ tiêu doanh thu năm 2015.

3. Về công tác đầu tư:

Đảm bảo đủ nguồn vốn để hoàn thành đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty tuân thủ đúng trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

(Đính kèm giải trình)



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014 đều không đạt kế hoạch đề ra. Mặc dù công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thực hiện các thủ tục giải ngân vốn NSNN được các bộ phận chức năng thực hiện rất quyết liệt, nhưng do các nguyên nhân khách quan nên công tác thu hồi vốn năm 2014 còn dở dang, nợ phải thu lớn.

Công ty tổ chức tốt công tác kiểm điểm thực hiện kế hoạch SXKD định kỳ hàng tháng, hàng quý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng kinh tế, tìm biện pháp giải quyết dứt điểm một số lớn các hợp đồng tồn tại nhiều năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có sự đột phá nhưng đã thể hiện rõ sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và phản ánh khá trung thực năng lực tư vấn của IDICO-INCON, năng lực cạnh tranh nắm bắt chắc các cơ hội về nguồn việc.

Các chỉ tiêu tài chính cho thấy cơ cấu tài sản của Công ty dịch chuyển giảm cả về tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nhưng không đáng kể. Nguồn vốn chủ sở hữu năm 2014 tăng so với năm 2013 và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn phản ánh sự ổn định về tài chính của Công ty trong năm 2014. Tỷ trọng hàng tồn kho, tỷ lệ nợ/ tổng tài sản và vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2013. Tỷ trọng giữa lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2013 cũng chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả hơn so với năm 2013, kiểm soát tốt chi phí giá thành sản phẩm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

2.1 Về tổ chức bộ máy quản lý - điều hành:

Thời điểm 31/12/2014, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là:

+ HĐQT: gồm 05 người, trong đó có 03 người kiêm nhiệm (02 từ Tổng công ty IDICO, 01 từ Công ty IDICO-URBIZ);

+ Đại diện phần vốn (60,4%) của Tcty IDICO tại Công ty gồm 04 người, trong đó 2 người từ Tổng công ty IDICO, 02 người làm việc tại IDICO-INCON;

+ Ban Kiểm soát: 03 người, tất cả làm việc kiêm nhiệm (trong đó có 01 người từ Tổng công ty IDICO, 01 người thuộc Công ty IDICO-URBIZ và 01 người thuộc IDICO-INCON);

+ Ban điều hành: 04 người, gồm 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc, Kế toán trưởng (trong đó Giám đốc và Kế toán trưởng là Ủy viên HĐQT);

+ Bộ máy tham mưu giúp việc: có 03 phòng chức năng gồm: Phòng Kế hoạch-Đầu tư, Phòng Tài chính kế toán và Văn phòng tổng hợp. Nhân sự gián tiếp của cơ quan Công ty làm việc tại Tp.HCM có: 18 người.

*** Biến động về nhân sự của bộ máy quản lý, điều hành:**

- Bổ nhiệm 01 Trưởng phòng TK Kỹ thuật hạ tầng, và 03 Phó phòng (Phòng TK Kiến trúc công trình, Phòng TK Kỹ thuật công trình và Phòng Thí nghiệm LAS-XD 308).

2.2 Về thực hiện nguyên tắc quản lý và chỉ đạo điều hành:

Lãnh đạo Công ty đã tuân thủ đúng các quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành tại Điều 27, Điều 32 - Điều lệ Công ty, Điều 37, Điều 38, Điều 39 - Quy chế quản trị Công ty; Tuân thủ và phối hợp giữa Lãnh đạo Công ty với Chi bộ và các tổ chức đoàn thể.

HĐQT đã làm việc theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, theo nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý.

2.3 Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, các cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty, tham mưu Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách có hiệu quả.

- Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã sử dụng linh hoạt và hiệu quả các nguồn lực sẵn có của Đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và đạt được một số kết quả khả quan đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị - hợp đồng; Ban điều hành cũng đã xây dựng và ban hành Quy định giao khoán chi phí nhân công thực hiện hợp đồng và Định mức kinh tế và quy định chi tiêu đảm bảo cân đối giữa chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lương và các chi phí khác của đơn vị sản xuất, quỹ lương của các đơn vị, đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động, từ đó tạo động lực để CBCNV hăng say sản xuất, gắn bó lâu dài với đơn vị.

- Công tác tiếp thị hợp đồng đạt được một số kết quả đáng khích lệ như mở rộng thị trường tiềm năng tại một số tỉnh Bình Thuận, Bình Dương, Lâm Đồng... và đưa thương hiệu IDICO-INCON vào một số thị trường mới như Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Trà Vinh ... Năm 2014, Công ty đã tiếp thị thành công, trúng thầu 38 hợp đồng trị giá: 16 tỷ đồng. Tuy nhiên, công tác đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh gay gắt.



- Công tác đào tạo cán bộ được chú trọng, đặc biệt là đào tạo nội bộ được tổ chức định kỳ hàng quý giúp CBCNV tự trau dồi và hoàn thiện trình độ chuyên môn của mình, cống hiến cho Công ty. Tuy nhiên, việc thuê và sử dụng chuyên gia, cộng tác viên đầu ngành chưa thực sự hiệu quả. Chưa tận dụng được tối đa nguồn lực này cũng như chưa kết hợp được công tác đào tạo nội bộ giữa các chuyên gia với CB-CNV trong Công ty để học hỏi nâng cao chuyên môn.

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán đã được thực hiện tích cực, đạt kết quả tốt. Một số hợp đồng tồn tại nhiều năm đã được xử lý dứt điểm.

2.4 Các vấn đề tồn tại:

- Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị không cao do các thành viên HĐQT còn thực hiện công tác chuyên môn tại đơn vị khác hoặc hoạt động kiêm nhiệm, chưa thực hiện hết khả năng trong việc phối hợp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Nguồn nhân lực chưa ổn định, đặc biệt là nhân lực chủ chốt, trình độ chuyên môn cao, gây lãng phí chi phí đào tạo nội bộ trong nhiều năm liền. Năng lực của cán bộ quản lý chưa đồng đều còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết trong quá trình điều hành.

- Cơ cấu sản xuất và phân công lao động chưa được cải thiện đáng kể nên còn thiếu sự phối hợp đồng bộ mang tính chuyên nghiệp trong nội bộ doanh nghiệp ảnh hưởng đến hình ảnh của Đơn vị tư vấn. Công tác tiếp thị - hợp đồng chưa đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra nên sản lượng thực hiện giữa các đơn vị sản xuất không đồng đều ảnh hưởng đến công tác hạch toán chi phí giá thành sản phẩm.

3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

1. Củng cố nhân lực tiếp thị phát triển thị trường và đào tạo nghiệp vụ đầu thầu nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh theo hướng chuyên nghiệp nhằm mở rộng thị trường và thị phần tư vấn của đơn vị trên cả nước, trong đó tập trung vào một số địa bàn tiềm năng như: Bình Thuận, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Tiền Giang...

2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ổn định, trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm đáp ứng được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Chức danh	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP	TV độc	TV không	Chức danh tại Cty mẹ và Cty
----	-----------	-----------	------------	--------	----------	-----------------------------



			có biểu quyết	lập	điều hành	khác
1	Chủ tịch	Hồ Minh Toàn	2,185%		X	Trưởng ban quản lý Dự án khu căn hộ cao tầng Tân phú IDICO - Cty mẹ
2	Ủy viên	Phan Công Nhân	0,7%		X	Phó GD Cty URBIZ-IDICO
3	Ủy viên	Phùng Thị Thơm	1,25%			
4	Ủy viên	Nguyễn Ngọc Khánh	0,2%			
5	Ủy viên	Mai Quốc Chinh	0,825%		X	Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng Cty mẹ

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Các cuộc họp của HĐQT: Các cuộc họp của HĐQT: Trong năm 2014. Hội đồng quản trị có tổ chức 04 cuộc họp vào ngày 18/3/2014; Ngày 08/7/2014; Ngày 18/11/2014; Ngày 21/11/2014.

- Các nội dung Nghị quyết của các cuộc họp :

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	18/3/2014	<p>Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTsản lượng: 20,539 tỷ đồng, đạt 68,5% KH năm. - Doanh thu: 23,814 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm. - Lao động sử dụng BQ: 84 người - Thu nhập bình quân: 10,441 triệu đồng/người/tháng - Tổng quỹ lương: 10,775 tỷ đồng - Nộp ngân sách NN: 4,880 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 1,653 tỷ đồng, đạt 140% KH năm - Lợi nhuận sau thuế: 1,007 tỷ đồng - Cổ tức: 2,5% - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là: 4,1%. - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần là:



6,5%.

Điều 2: Thông qua mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và các biện pháp thực hiện với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Giá trị sản lượng: 23 tỷ đồng
- Doanh thu: 21 tỷ đồng
- Lao động sử dụng định biên: 85 người
- Thu nhập bình quân: 10,920trđ
đồng/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 11,984 tỷ đồng
- Nộp ngân sách NN: 2,820 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,680 tỷ đồng

Điều 3: Thống nhất các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Giám đốc Công ty đề xuất.

Yêu cầu Giám đốc đánh giá lại tình hình thực tế nguồn việc và đẩy mạnh công tác tiếp thị - đấu thầu theo hướng chuyên nghiệp để tháo gỡ khó khăn hiện nay của Công ty đối với chỉ tiêu về sản lượng.

Điều 4: Đề nghị các thành viên Hội đồng quản trị tăng cường thực hiện sát sao các nhiệm vụ theo Phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tại Quyết định số 449/QĐ-CT ngày 14/10/2013.

Đề nghị ông Mai Quốc Chinh - Ủy viên HĐQT theo dõi hỗ trợ Công ty trong công tác nghiệm thu, quyết toán chi phí tư vấn công trình Thủy điện Đak Mi 4 để công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả, đồng thời hỗ trợ các vấn đề pháp lý liên quan nhằm đẩy nhanh việc ký kết các hợp đồng tư vấn xây dựng công trình Thủy điện Đak Mi 4a, 4b, 4c với Tổng công ty IDICO.

Điều 5: Chấp thuận chủ trương thực hiện các vấn đề sau:

- Điều chỉnh phương án giao khoán thực hiện hợp đồng;
- Phương án đào tạo nội bộ doanh nghiệp;

- Phương án đầu tư thiết bị sản xuất.

- Dự toán quỹ lương năm 2014 theo quy định pháp luật hiện hành

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo xây dựng phương án và dự toán các hạng mục trên, trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Điều 6: Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Giao Giám đốc Công ty làm Trưởng ban tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình theo Kế hoạch tổ chức Đại hội.

Điều 7: Thống nhất hạn mức tín dụng năm 2014 là: 6.000.000.000 đồng. (Sáu tỷ đồng).

Ủy quyền Ông Nguyễn Ngọc Khánh - CMND số: 230646060 ngày cấp: 10/6/2013, Nơi cấp: Gia Lai, Chức vụ: Giám đốc, được toàn quyền đại diện Công ty thực hiện:

1. Quyết định nhu cầu vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và việc thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty cho Ngân hàng hoặc hình thức bảo đảm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và được Ngân hàng chấp thuận;

2. Đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng khác, Văn bản đề nghị, Giấy nhận nợ và tất cả các hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến quan hệ tín dụng của Công ty tại Ngân hàng phù hợp với Điều lệ Công ty; Quyết định việc sử dụng vốn vay, các khoản bảo lãnh, mở L/C phát sinh từ các Hợp đồng, văn kiện nêu trên.

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số G14 đường D2, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM, Chủ sở hữu là Công ty CP Tư vấn đầu tư IDICO.

Thời gian ủy quyền từ ngày 20/4/2014 đến ngày



		<p>20/4/2015. Trong thời gian hiệu lực ủy quyền, bất kỳ sự thay đổi nào về các nội dung nêu trên đều phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty và được thể hiện bằng văn bản gửi tới Ngân hàng.</p> <p>Điều 8: Chấp thuận đổi tên Đội Khảo sát Xây dựng thành Phòng thuộc Công ty.</p> <p>Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các thủ tục chuyển đổi.</p>
02/NQ-HĐQT	08/7/2014	<p>Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTsản lượng: 9,364 tỷ đồng, đạt 41% KH năm - Doanh thu: 8,078 tỷ đồng, đạt 38,5% KH năm - Lao động sử dụng BQ: 73 người, đạt 85,8% KH năm - TNBQ: 11,840 triệu đồng/người/tháng đạt 108% kế hoạch năm - Tổng quỹ lương: 5,037 tỷ đồng đạt 42,3% KH năm <p style="text-align: center;"><i>Trong đó: Quỹ lương 2013: 1,649 tỷ đồng Quỹ lương 2014: 3,388 tỷ đồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp NSNN: 1,860 tỷ đồng, đạt 66% KH năm <li style="padding-left: 20px;"><i>Trong đó: Số thuế nộp năm 2013: 971 trđ Số thuế nộp năm 2014: 889 trđ</i> - LN trước thuế: 491 trđ, đạt 29,2% KH năm <p>Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014, phấn đấu đạt 100% kế hoạch năm đối với các chỉ tiêu kế hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 13,636 tỷ đồng, đạt 59% KH năm - Doanh thu: 12,922 tỷ đồng, đạt 61,5% KH năm - LĐ sử dụng BQ: 90 người, đạt 105% KH năm - TNBQ : 12,698 triệu đồng/người/tháng đạt 116% kế hoạch năm - Tổng quỹ lương: 6,857 tỷ đồng, đạt 57,7% KH năm - Nộp NSNN: 960 triệu đồng, đạt 34% KH năm - LN trước thuế: 1,189 tỷ đồng, đạt 70,8% KH năm

			<p>năm</p> <p>Điều 3: Thống nhất các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014.</p> <p>Yêu cầu Ban Giám đốc Công ty bám sát mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để đề ra các biện pháp thích hợp trong từng giai đoạn, tập trung vào các công tác: tổ chức - quản lý, tiếp thị - đấu thầu và thu hồi vốn - xử lý công nợ.</p> <p>Điều 4: Chấp thuận chủ trương bổ sung một số ngành nghề kinh doanh theo đề xuất của Giám đốc Công ty. Giao Giám đốc chỉ đạo hoàn tất các thủ tục về điều kiện đăng ký kinh doanh các ngành nghề bổ sung trên để xin ý kiến cổ đông làm cơ sở điều chỉnh giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều 5: Thống nhất phương án chốt danh sách vào thời điểm 31/7/2014 để chi trả cổ tức của năm tài chính 2013. Giao Kế toán trưởng Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thực hiện thanh toán trong tháng 8/2014.</p>						
	03/QĐ-HĐQT	18/11/2014	<p>Điều 1. Bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:</p> <table border="1" data-bbox="614 1187 1452 1892"> <thead> <tr> <th data-bbox="614 1187 694 1232">Stt</th> <th data-bbox="694 1187 1268 1232">Tên ngành mã hóa</th> <th data-bbox="1268 1187 1452 1232">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="614 1232 694 1892">1</td> <td data-bbox="694 1232 1268 1892"> <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp). - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông. </td> <td data-bbox="1268 1232 1452 1892">7110</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên ngành mã hóa	Mã ngành	1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp). - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông. 	7110
Stt	Tên ngành mã hóa	Mã ngành							
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp). - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông. 	7110							

			2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết:</i> Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.	7490
			Điều 2. Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Giám đốc Công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.		
	04/NQ-HĐQT	26/11/2014	<p>Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 16,942 tỷ đồng, đạt 72% KH năm - Doanh thu: 11,920 tỷ đồng, đạt 57% KH năm - Lao động sử dụng BQ: 73 người, đạt 85,8% KH năm - Thu nhập bình quân: 11,288 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% kế hoạch năm - Tổng quỹ lương: 7,417 tỷ đồng, đạt 62% KH năm - Nộp NSNN: 2,348 tỷ đồng, đạt 83% KH năm <p><i>Trong đó: Số thuế nộp năm 2013: 971 triệu đồng</i> <i>Số thuế nộp năm 2014: 1,377 tỷ đồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - LN trước thuế: 687 triệu đồng, đạt 41% KH năm <p>Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2014 và ước thực hiện cả năm 2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 6,508 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 23 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. - Doanh thu: 9,079 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 21 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. - Lao động sử dụng BQ: 75 người, ước thực hiện cả năm đạt 87% kế hoạch năm. - Thu nhập bình quân: 11,666 triệu đồng/người/tháng, ước thực hiện cả năm đạt 104% kế hoạch năm. - Tổng quỹ lương: 3,50 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 10,917 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm. - Nộp ngân sách: 472 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 2,820 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. - Lợi nhuận trước thuế: 993 triệu đồng, ước thực hiện cả năm: 1,680 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. <p>Điều 3: Thống nhất các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quyết liệt và đẩy nhanh công tác ký 		

kết - nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng, đồng thời hỗ trợ Chủ đầu tư ghi vốn, giải ngân được nguồn vốn ngân sách cho những Dự án đang được Công ty triển khai thực hiện tại các tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện các thủ tục bổ sung đăng ký ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đúng lộ trình nhằm đủ năng lực cạnh tranh các gói thầu tư vấn có giá trị lớn. Xây dựng kế hoạch chiến lược về tiếp thị - đấu thầu phù hợp với xu hướng chung của thị trường và đáp ứng được nguyên tắc cạnh tranh.

Yêu cầu Ban Giám đốc Công ty bám sát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2014 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để đề ra các biện pháp thích hợp phân đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4: Chấp thuận Phương án Đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON với các nội dung sau:

Tên dự án: Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON

Địa điểm: Số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp + vốn vay thương mại.

Tiến độ dự kiến thực hiện: từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2015.

Giao Giám đốc Công ty và kế toán trưởng nghiên cứu kỹ về phương án huy động vốn báo cáo Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 5: Thống nhất các mục tiêu hoạt động năm 2015 của Công ty như sau:

- Giữ vững uy tín, thương hiệu IDICO-INCON tại các thị trường truyền thống gồm: Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng...; Tăng cường công tác đối ngoại đối với các đối tác cũ nhằm duy trì thị phần tư vấn của Đơn vị tại thị trường truyền thống cũng như phát triển các thị trường tiềm năng theo hướng đầu tư



		<p>phát triển của các đối tác chiến lược; Thành lập Phòng Phát triển kinh doanh nhằm tăng năng lực đấu thầu cạnh tranh chuyên nghiệp; Xây dựng kế hoạch chiến lược về tiếp thị - đấu thầu phù hợp với xu hướng chung của thị trường và đáp ứng được nguyên tắc cạnh tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện các kế hoạch về nhân sự mang tính cạnh tranh và hấp dẫn nhằm duy trì ổn định nguồn nhân lực hiện có, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, thu hút nhân tài và phát huy tất cả các thế mạnh của Đơn vị trong lĩnh vực tư vấn xây dựng; - Đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất và tài chính thực hiện bằng hoặc cao hơn kết quả sản xuất kinh doanh 2014. - Hoàn thành đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Công ty tại số 100 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh. <p>Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phân tích đánh giá cụ thể các nhân tố khách quan, chủ quan cũng như dự báo các nguy cơ tiềm ẩn và khả năng thực tế của Đơn vị để đề ra kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 một cách cụ thể, thuyết phục và có tính khả thi trình Hội đồng quản trị thông qua tại kỳ họp tiếp theo.</p>
--	--	---

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hồ Minh Toàn	CT HĐQT	4/4	100%	
2	Phan Công Nhân	UV HĐQT	3/4	75%	Bận việc chuyên môn
3	Mai Quốc Chinh	UV HĐQT	4/4	100%	

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:



* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Trưởng ban	Trần Thị Ngọc	0,05%
2	Ủy viên	Phan Thị Thanh Tâm	0
3	Ủy viên	Lương Thanh Phương	0

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:** (đánh giá hoạt động của ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2014:

Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Giám đốc về sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.

- Việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

* Thực hiện chức năng giám sát đối với Giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:

- Hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý của Công ty...

- Việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:



TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng cộng
1	Hồ Minh Toàn	CT HĐQT	39.000.000		2.000.000	41.000.000
2	Phan Công Nhân	UV HĐQT	24.000.000		2.000.000	26.000.000
3	Phùng Thị Thơm	UV HĐQT	24.000.000	306.892.000	2.000.000	332.892.000
4	Mai Quốc Chinh	UV HĐQT	24.000.000		2.000.000	26.000.000
5	Nguyễn Ngọc Khánh	UV HĐQT	24.000.000	396.307.000	2.000.000	422.307.000
6	Tạ Văn Lợi	P. Giám đốc		312.669.000	2.000.000	314.669.000
7	Đàm Văn Kiên	P. Giám đốc		327.304.000	2.000.000	329.304.000
8	Trần Thị Ngọc	TBKS	24.000.000		2.000.000	26.000.000
9	Phan Thị Thanh Tâm	UV BKS	12.000.000			12.000.000
10	Lương Thanh Phương	UV BKS	12.000.000	162.564.000	2.000.000	176.564.000
11	Ng. Thị Phương Dung	Thư ký Cty	12.000.000		2.000.000	14.000.000
	Cộng		195.000.000	1.505.573.000	20.000.000	1.720.736.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên hội đồng quản trị, Thành viên ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng trên) : Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của Pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Công ty chưa xây dựng quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

VI. Báo cáo tài chính : Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (Đính kèm).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ym*

Hồ Minh Toàn

Số: 52 /2015

THƯ GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến cuộc kiểm toán của Quý Công ty về báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Idico cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 nhằm mục đích đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hay không.

Chúng tôi xác nhận rằng (với sự hiểu biết và tin tưởng cao nhất, chúng tôi đã tìm hiểu những thông tin mà chúng tôi cho là cần thiết để thu được những hiểu biết thích hợp):

Báo cáo tài chính

- (1) Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số 75/2015/HDKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 19/6/2014, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (2) Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- (3) Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh đầy đủ tại mục 6.1 Bản thuyết minh báo cáo tài chính một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (4) Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam đều đã được điều chỉnh và thuyết minh.
- (5) Ảnh hưởng của các sai sót chưa được điều chỉnh, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Thông tin cung cấp

- (1) Chúng tôi đã cung cấp cho Quý Công ty:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
 - Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- (2) Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
- (3) Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
- (4) Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến: Ban Giám đốc; Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

- (5) Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.
- (6) Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (7) Chúng tôi đã công bố cho Quý Công ty danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

Trân trọng,

TP.HCM, ngày 12 tháng 02 năm 2015



Giám đốc

Nguyễn Ngọc Khánh

Kế toán trưởng

Phùng Thị Thơm

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO (IDICO-INCON)

Lầu 6-151 Ter- Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (gọi tắt là “Công ty”) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 6 - 151Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Hồ Minh Toàn	Chủ tịch
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chinh	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Khánh

Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015

Số: 93/2015/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2015 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, việc ghi nhận Vốn và Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu IDICO với số tiền 2.000.000.000 đồng có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.



A blue handwritten signature, likely belonging to Nguyễn Thị Minh Anh.

Phan Thanh Nam
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2013-075-1
Thay mặt và đại diện

Nguyễn Thị Minh Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1492-2013-075-1

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2015



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		30.911.255.445	33.346.321.288
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.866.930.359	2.008.738.940
1. Tiền	111		1.366.930.359	2.008.738.940
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.000.123.217	13.381.073.057
1. Phải thu khách hàng	131		8.870.975.010	13.888.260.168
2. Trả trước cho người bán	132		1.004.500.000	996.000.000
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	948.537.675	1.281.853.675
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.823.889.468)	(2.785.040.787)
IV- Hàng tồn kho	140	5.3	17.955.405.506	17.816.537.063
1. Hàng tồn kho	141		18.350.237.478	18.106.249.035
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(394.831.972)	(289.711.972)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		88.796.363	139.972.228
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.636.363	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	9.292.500
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	86.160.000	130.679.728
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		4.049.982.484	4.562.472.327
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		3.074.793.199	3.517.443.199
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	67.281.727	263.803.727
- Nguyên giá	222		4.500.910.650	4.646.910.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.433.628.923)	(4.383.106.923)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	3.007.511.472	3.253.639.472
- Nguyên giá	228		4.808.783.400	4.808.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.801.271.928)	(1.555.143.928)
III. Bất động sản đầu tư	240	5.7	410.369.000	436.033.000
1. Nguyên giá	241		641.581.000	641.581.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(231.212.000)	(205.548.000)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		500.000.000	500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.8	500.000.000	500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		64.820.285	108.996.128
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	64.820.285	108.996.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		34.961.237.929	37.908.793.615

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		9.787.342.603	13.099.945.854
I- Nợ ngắn hạn	310		9.787.342.603	13.099.945.854
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	506.701.000
2. Phải trả người bán	312		1.010.397.773	2.484.067.501
3. Người mua trả tiền trước	313		4.606.739.450	5.787.417.983
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	1.040.922.459	1.149.061.589
5. Phải trả người lao động	315		2.141.017.840	1.794.675.670
6. Chi phí phải trả	316		-	847.760.000
9. Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	319	5.11	743.334.238	250.201.968
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		244.930.843	280.060.143
II- Nợ dài hạn	330		-	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		25.173.895.326	24.808.847.761
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.12	25.173.895.326	24.808.847.761
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.521.090.117	2.316.979.152
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.337.651.643	1.236.966.643
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.067.103.566	1.006.851.966
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		34.961.237.929	37.908.793.615

Người lập

Lại Văn Hoàn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015
 Kế toán trưởng Giám đốc

Phùng Thị Thơm



Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.13	19.583.627.524	23.814.330.764
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		19.583.627.524	23.814.330.764
4. Giá vốn hàng bán	11	5.14	13.693.129.528	18.310.135.619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.890.497.996	5.504.195.145
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	11.066.725	35.342.013
7. Chi phí tài chính	22	5.16	21.764.243	12.988.662
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21.764.243	12.988.662
8. Chi phí bán hàng	24		-	24.033.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.17	4.637.882.034	3.946.969.079
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		1.241.918.444	1.555.546.417
11. Thu nhập khác	31	5.18	386.363.636	613.801.593
12. Chi phí khác	32	5.18	53.037.373	516.411.254
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		333.326.263	97.390.339
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.575.244.707	1.652.936.756
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.19	508.141.141	646.084.791
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.067.103.566	1.006.851.965
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.20	534	503

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn



Phùng Thị Thơm



Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014	Năm 2013
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	1.575.244.707	1.652.936.757
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	2	440.952.000	587.425.766
- Các khoản dự phòng	3	38.848.681	477.648.172
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(221.677.088)	(35.342.013)
- Chi phí lãi vay	6	21.764.243	12.988.662
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	1.855.132.543	2.695.657.343
- Tăng các khoản phải thu	9	5.599.340.294	(1.219.569.285)
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(138.868.443)	6.271.799.153
- Tăng các khoản phải trả	11	(2.916.305.297)	(6.818.116.054)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	41.539.480	28.727.850
- Tiền lãi vay đã trả	13	(21.764.243)	(12.988.662)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(638.854.645)	(1.247.029.235)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(337.185.300)	(96.236.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>3.443.034.389</i>	<i>(397.754.890)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(71.162.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	34.545.455	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.066.725	35.342.013
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>45.612.180</i>	<i>(35.819.987)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	5.023.944.755	2.444.893.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.530.645.755)	(1.938.192.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(123.754.150)	(10.515.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>(630.455.150)</i>	<i>496.186.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	<i>2.858.191.419</i>	<i>62.611.123</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.008.738.940	1.946.127.817
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.866.930.359	2.008.738.940

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015

Người lập



Lại Văn Hoàn

Kế toán trưởng



Phùng Thị Thơm

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Khánh

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 05 năm 2013, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC

Vốn điều lệ của 20.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp - TNHH MTV	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
Cộng	2.000.000	20.000.000.000	100%

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 6 - Số 151Ter - Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 75 người (năm 2013: 84 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị
- Thiết kế qui hoạch xây dựng công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.
- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Đánh giá tác động môi trường
 - Thiết kế kiến trúc công trình
 - Thiết kế nội ngoại thất công trình
 - Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
 - Lập Báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
 - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
 - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
 - Xây dựng công trình dân dụng khác. Chi tiết:
 - Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất; Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.
 - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học xã hội và nhân văn. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng, và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.
 - Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: thi công trang trí nội ngoại thất công trình.
- (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan).

Hoạt động chính của Công ty là thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh..

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2014
	Số năm
Máy móc và thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Thương hiệu: Tài sản cố định vô hình có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 VND là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO. Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

Quyền sử dụng đất: Là giá trị quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính: Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 5 năm đến 8 năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Đại hội cổ đông của Công ty thông qua và có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Ghi nhận doanh thu

Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

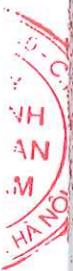
- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	105.667.821	60.398.819
Tiền gửi ngân hàng	1.261.262.538	1.948.340.121
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	-
Tổng	4.866.930.359	2.008.738.940

5.2 Phải thu khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	102.331.466
Phải thu các đội thi công công trình	839.848.772	1.173.164.772
Các đối tượng khác	6.357.437	6.357.437
Tổng	948.537.675	1.281.853.675

5.3 Hàng tồn kho

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Nguyên liệu, vật liệu	13.673.172	5.482.975
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.336.564.306	18.100.766.060
Tổng	18.350.237.478	18.106.249.035
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	394.831.972	289.711.972
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	17.955.405.506	17.816.537.063

<i>Chi tiết Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang</i>	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Văn phòng	18.336.564.306	18.100.766.060
Các hợp đồng lập báo cáo, lập dự án	765.145.032	1.519.187.888
Các hợp đồng giám sát thi công	2.308.178.721	3.281.908.375
Các hợp đồng khảo sát thiết kế, khảo sát quy hoạch	2.804.597.488	3.192.260.785
Các hợp đồng thiết kế	11.142.817.517	9.222.702.263
Thí nghiệm mẫu các loại	1.315.825.548	884.706.749
Tổng	18.336.564.306	18.100.766.060

5.4 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tạm ứng	86.160.000	130.679.728
Tổng	86.160.000	130.679.728

5.5 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2014	2.664.913.796	1.493.676.121	488.320.733	4.646.910.650
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	146.000.000	-	-	146.000.000
Thanh lý, nhượng bán	146.000.000	-	-	146.000.000
Số dư tại 31/12/2014	<u>2.518.913.796</u>	<u>1.493.676.121</u>	<u>488.320.733</u>	<u>4.500.910.650</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2014	2.600.753.956	1.396.284.212	386.068.755	4.383.106.923
Tăng trong năm	78.496.000	77.920.000	90.569.978	246.985.978
Khấu hao trong năm	78.496.000	77.920.000	12.744.000	169.160.000
Phân loại lại	-	-	77.825.978	77.825.978
Giảm trong năm	196.463.978	-	-	196.463.978
Phân loại lại	77.825.978	-	-	77.825.978
Thanh lý, nhượng bán	118.638.000	-	-	118.638.000
Số dư tại 31/12/2014	<u>2.482.785.978</u>	<u>1.474.204.212</u>	<u>476.638.733</u>	<u>4.433.628.923</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2014	<u>64.159.840</u>	<u>97.391.909</u>	<u>102.251.978</u>	<u>263.803.727</u>
Tại 31/12/2014	<u>36.127.818</u>	<u>19.471.909</u>	<u>11.682.000</u>	<u>67.281.727</u>

Trong đó:

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2014 với giá trị là 3.461.256.923 VND (năm 2013: 2.337.366.150 VND).

5.6 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm thiết kế	TSCĐ vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2014	2.389.054.000	419.729.400	2.000.000.000	4.808.783.400
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<u>2.389.054.000</u>	<u>419.729.400</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>4.808.783.400</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2014	-	155.143.928	1.400.000.000	1.555.143.928
Tăng trong năm	-	46.128.000	200.000.000	246.128.000
Khấu hao trong năm	-	46.128.000	200.000.000	246.128.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<u>-</u>	<u>201.271.928</u>	<u>1.600.000.000</u>	<u>1.801.271.928</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2014	<u>2.389.054.000</u>	<u>264.585.472</u>	<u>600.000.000</u>	<u>3.253.639.472</u>
Tại 31/12/2014	<u>2.389.054.000</u>	<u>218.457.472</u>	<u>400.000.000</u>	<u>3.007.511.472</u>

Trong đó:

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 50.697.400 VND (năm 2013: 0 VND).

5.7 Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc và giá trị quyền sử dụng đất	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2014	641.581.000	641.581.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<u>641.581.000</u>	<u>641.581.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2014	205.548.000	205.548.000
Tăng trong năm	25.664.000	25.664.000
Khấu hao trong năm	25.664.000	25.664.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2014	<u>231.212.000</u>	<u>231.212.000</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2014	<u>436.033.000</u>	<u>436.033.000</u>
Tại 31/12/2014	<u>410.369.000</u>	<u>410.369.000</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do Công ty không có ý định bán hay chuyển nhượng lại trong tương lai gần.

Tiền thuê Công ty thu được từ việc cho thuê bất động sản đầu tư (toàn bộ bất động sản đầu tư được cho thuê theo hình thức thuê hoạt động) là 229.090.908 đồng. Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh phát sinh từ bất động sản đầu tư trong năm là 25.664.000 đồng.

5.8 Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	500.000.000	500.000.000
Tổng	<u>500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO. Công ty có trụ sở tại Lầu 7, Số 151 Ter, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng, vốn góp của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO chiếm 10%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã góp được 500.000.000 đồng.

5.9 Chi phí trả trước dài hạn

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tại ngày 01 tháng 01	108.996.128	-
Tăng trong năm	-	130.795.358
Phân bổ vào chi phí trong năm	44.175.843	21.799.230
Tại ngày 31 tháng 12	64.820.285	108.996.128
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	64.820.285	108.996.128
Tổng	64.820.285	108.996.128

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	585.611.082	521.863.358
Thuế xuất, nhập khẩu	180.096.538	438.559.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	178.680.086	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	72.723.224
Các loại thuế khác	96.534.753	115.915.103
Tổng	1.040.922.459	1.149.061.589

5.11 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Kinh phí công đoàn	39.702.660	7.840.283
Bảo hiểm xã hội	14.699.318	5.420.390
Bảo hiểm y tế	4.278.005	11.932.665
Bảo hiểm thất nghiệp	4.677.540	4.005.720
Doanh thu chưa thực hiện	166.727.955	-
Các khoản phải, phải nộp khác	513.248.760	221.002.910
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>158.648.760</i>	<i>163.692.910</i>
<i>Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia</i>	<i>57.000.000</i>	<i>57.000.000</i>
<i>Cổ tức năm 2009</i>	<i>-</i>	<i>310.000</i>
<i>Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam</i>	<i>241.600.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và KCN IDICO</i>	<i>40.000.000</i>	<i>-</i>
Thù lao HĐQT kỳ trước	16.000.000	-
Tổng	743.334.238	250.201.968



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO (IDICO-INCON)
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.12 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2013	20.000.000.000	248.050.000	1.575.863.710	1.144.326.643	926.395.442	23.894.635.795
Tăng trong năm	-	-	741.115.442	92.640.000	1.006.851.966	1.840.607.408
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.006.851.966	1.006.851.966
Phân phối lợi nhuận	-	-	741.115.442	92.640.000	-	833.755.442
Giảm trong năm	-	-	-	-	926.395.442	926.395.442
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	926.395.442	926.395.442
Số dư tại 31/12/2013	20.000.000.000	248.050.000	2.316.979.152	1.236.966.643	1.006.851.966	24.808.847.761
Số dư tại 01/01/2014	20.000.000.000	248.050.000	2.316.979.152	1.236.966.643	1.006.851.966	24.808.847.761
Tăng trong năm	-	-	204.110.965	100.685.000	1.067.103.566	1.371.899.531
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.067.103.566	1.067.103.566
Phân phối lợi nhuận	-	-	204.110.965	100.685.000	-	304.795.965
Giảm trong năm	-	-	-	-	1.006.851.966	1.006.851.966
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	204.110.965	204.110.965
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	100.685.000	100.685.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	302.056.000	302.056.000
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	-	400.000.000	400.000.000
Giảm khác	-	-	-	-	1	1
Số dư tại 31/12/2014	20.000.000.000	248.050.000	2.521.090.117	1.337.651.643	1.067.103.566	25.173.895.326



5.12 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

b. **Chi tiết vốn chủ sở hữu**

Chi tiết vốn chủ sở hữu	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			Số vốn đã góp	
	Cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
		VND	%	VND	VND
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%	2.000.000.000	4.105.700.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	1.208.000	12.080.000.000	60%	12.080.000.000	11.498.100.000
Bà Phùng Thị Thơm	40.000	400.000.000	2%	400.000.000	
Cổ đông khác	552.000	5.520.000.000	28%	5.520.000.000	14.396.200.000
Tổng	2.000.000	20.000.000.000	100%	20.000.000.000	30.000.000.000

c. **Cổ phiếu**

	Năm 2014	Năm 2013
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: (VND/ CP)	10.000	10.000

5.13 **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	19.583.627.524	23.814.330.764
Tổng	19.583.627.524	23.814.330.764

5.14 **Giá vốn hàng bán**

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	13.693.129.528	18.310.135.619
Tổng	13.693.129.528	18.310.135.619

5.15 **Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.066.725	35.342.013
Tổng	11.066.725	35.342.013

5.16 **Chi phí tài chính**

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền vay	21.764.243	12.988.662
Tổng	21.764.243	12.988.662

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO (IDICO-INCON)
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.699.209.807	1.729.099.406
Chi phí vật liệu quản lý	57.653.736	37.545.861
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.125.450	157.791.407
Chi phí khấu hao TSCĐ	383.604.207	191.998.836
Thuế, phí và lệ phí	23.694.424	15.281.543
Chi phí dự phòng	38.848.681	477.648.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	307.539.128	357.642.054
Chi phí bằng tiền khác	1.112.206.601	979.961.800
Tổng	4.637.882.034	3.946.969.079

5.18 Lợi nhuận khác

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Cho thuê văn phòng	229.090.908	229.090.908
Thanh lý tài sản cố định	34.545.455	71.818.182
Thu nhập khác	-	312.892.503
Hoàn nhập chi phí trích trước	122.727.273	-
Tổng	386.363.636	613.801.593
<i>Chi phí khác</i>		
Chi phí cho thuê văn phòng	25.664.000	25.664.000
Truy thu thuế	-	286.352.855
Phạt về thuế	-	204.385.406
Giá trị còn lại của Tài sản thanh lý	27.362.000	-
Các chi phí khác	11.373	8.993
Tổng	53.037.373	516.411.254
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	333.326.263	97.390.339

15053/14
 NG TY
 DAN
 TOÁI
 NAM
 TP. H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.19 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.575.244.707	1.652.936.756
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>734.487.750</i>	<i>931.402.407</i>
- Chi phí không hợp lý hợp lệ	390.487.750	120.664.146
- Phạt nộp thuế và truy thu thuế		490.738.261
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	144.000.000	120.000.000
- Khấu hao góp vốn thương hiệu	200.000.000	200.000.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	2.309.732.457	2.584.339.163
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	22%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	508.141.141	646.084.791

5.20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2014	Năm 2013
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.067.103.566	1.006.851.965
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.067.103.566	1.006.851.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	534	503



6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thu nhập Ban Giám đốc	1.720.736.000	1.734.903.000

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Số dư phải thu			
Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng TCT	583.944.825	290.474.200
BQL DA Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4 Công ty CP Đầu tư xây dựng Dầu Khí IDICO		109.382.208	70.453.000
Ban Giải phóng mặt bằng CT Thủy điện Đakmi 4		97.745.000	70.453.000
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận		2.260.500	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	Thành viên cùng TCT	73.337.410	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Thành viên cùng TCT	711.390.913	1.236.602.548
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	27.500.000	316.887.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Thành viên cùng TCT	8.884.848	2.837.400
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng TCT	15.000.000	84.415.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 10 IDICO	Thành viên cùng TCT	147.863.040	-
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	Thành viên cùng TCT	763.199.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Quế Võ IDICO		667.976.389	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 10 IDICO	Thành viên cùng TCT	-	342.359.000
Tổng		3.208.484.133	3.107.227.148

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Số dư phải thu khác			
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	Thành viên cùng TCT	102.331.466	102.331.466
Tổng		102.331.466	102.331.466

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2014</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2014</u> <u>VND</u>
<u>Phải trả nhà cung cấp</u>			
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa		27.383.636	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	145.487.375	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	Thành viên cùng TCT	4.054.722	-
Tổng		176.925.733	-
<u>Phải trả khác</u>			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	241.600.000	-
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng TCT	40.000.000	-
Tổng		281.600.000	-
<u>Khách hàng ứng trước</u>			
Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng TCT	292.726.625	-
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4		341.400.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	Thành viên cùng TCT	52.420.693	52.420.693
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận		315.406.019	-
Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Quế Võ IDICO		237.360.000	237.360.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	1.075.073.739	1.719.856.571
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị IDICO	Thành viên cùng TCT	42.000.000	-
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng TCT	158.904.000	700.799.060
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa		252.680.000	-
Tổng		2.767.971.076	2.710.436.324

053 1
CÔNG TY
DANH
SỐ
NAM
- TP. H

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2014</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2013</u> <u>VND</u>
<u>Giao dịch mua</u>			
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa		110.234.999	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	163.636.364	486.688.065
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	Thành viên cùng TCT	136.993.411	-
Tổng		410.864.774	486.688.065

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2014</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2013</u> <u>VND</u>
<u>Giao dịch bán</u>			
Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng IDICO	Thành viên cùng TCT	2.352.759.641	2.004.547.274
BQL dự án Nhà máy thủy điện Đak Mi 4		3.466.034.524	-
		2.387.334.707	-
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa		817.191.531	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO	Thành viên cùng TCT	69.736.364	231.535.454
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận		301.596.364	-
		52.499.990	-
Công ty TNHH MTV xây dựng IDICO	Thành viên cùng TCT	769.860.000	181.160.909
Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO	Thành viên cùng TCT	-	-
Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Quế Võ IDICO		-	483.720.909
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	1.627.527.133	4.742.738.920
		15.256.667	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà và đô thị IDICO	Thành viên cùng TCT	148.050.000	1.452.878.684
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng TCT	740.872.558	1.496.957.272
		43.893.545	-
Công ty Xây dựng Thủy lợi Thủy điện IDICO		-	1.381.366.451
Tổng		12.792.613.024	11.974.905.873



6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2014	Năm 2013
		VND	VND
Giao dịch khác			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Công ty mẹ	241.600.000	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị & KCN IDICO	Thành viên cùng TCT	40.000.000	-
Tổng		281.600.000	-

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.866.930.359	2.008.738.940
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.995.623.217	12.385.073.056
Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000
Tổng	12.362.553.576	14.893.811.996
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	-	506.701.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.753.732.011	2.734.269.469
Chi phí phải trả	-	847.760.000
Tổng	1.753.732.011	4.088.730.469

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ nhưng không trọng yếu, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

01505

CÔNG T
P DA
M TO
T NA

IV - TP

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Tại 31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	1.753.732.011	-	1.753.732.011
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản vay	-	-	-

Tại 01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả khách hàng và phải trả khác	2.734.269.469	-	2.734.269.469
Chi phí phải trả	847.760.000	-	847.760.000
Các khoản vay	506.701.000	-	506.701.000

Tài sản tài chính

Tại 31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.866.930.359	-	4.866.930.359
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.995.623.217	-	6.995.623.217
Đầu tư tài chính khác	-	500.000.000	500.000.000

Tại 01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.008.738.940	-	2.008.738.940
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.385.073.056	-	12.385.073.056
Đầu tư tài chính khác	-	500.000.000	500.000.000

6.3 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Người lập



Lại Văn Hoàn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015
 Kế toán trưởng Giám đốc



Phùng Thị Thơm

Nguyễn Ngọc Khánh